

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/KDTM-ST

Ngày: 06-6-2024

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Kim Lý.
- Ông Lục Kim Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 45/2023/TLST-KDTM ngày 11/10/2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH gỗ Công nghiệp TT; địa chỉ: Thửa đất số 717 tờ bản đồ số 11, khu phố 6, phường VT, thành phố TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vương Đức T, sinh năm 1986; địa chỉ: KM 1877 quốc lộ 1K, phường BA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương (giấy ủy quyền 10/8/2023). Có mặt.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH HK QT (Việt Nam); địa chỉ: Lô E11 đường D10 khu công nghiệp RB, xã AT, thị xã BC (nay là phường AT, thành phố BC), tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp:

1. Bà Đặng Thị Vũ H, sinh năm 1987; Địa chỉ thường trú : Số 103/47, đường Lái Thiêu 29, khu phố ĐT, phường LT, thành phố TA, tỉnh Bình Dương. Có mặt;

2. Ông Wang Q, sinh năm 1988; Địa chỉ liên lạc: Lô E1 (khu B4), đường D10, khu công nghiệp RB, AT, BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố 3, phường MP, BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Theo Văn bản ủy quyền ngày 03/11/2023.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan:* Ông Zhang Xiu N, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 1, khu phố ÔD, phường TH, thành phố TU, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt đồng thời có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH Gỗ Công nghiệp TT là ông Vương Đức T trình bày:

Tháng 8 năm 2022, Công ty TNHH Gỗ Công nghiệp TT (sau đây gọi tắt là Công ty TT) có bán cho Chi nhánh Bàu Bàng - Công ty TNHH HK QT Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty HK- CN Bàu Bàng) mặt hàng là 19,339,5m³ gỗ Birch bào AB với tổng giá trị là 610.934.805 đồng, công ty TT có gửi hợp đồng mua bán cho Công ty HK- CN Bàu Bàng nhưng không thấy Công ty HK- CN Bàu Bàng ký gửi lại Công ty TT. Thực tế, Công ty HK- CN Bàu Bàng có mua hàng và yêu cầu giao hàng nên Công ty TT đã giao đủ số lượng như trên, giao hàng thành 3 lần vào các ngày 26/8/22; 22/8/22, 18/8/22, địa điểm giao hàng theo yêu cầu của bên mua là tại Lô E11 đường D10 khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, mỗi lần giao hàng đều có biên bản giao. Sau khi giao đủ số lượng hàng hoá thì phía Công ty TT phát hành hoá đơn VAT số 74 ngày 08/9/2022 để yêu cầu thanh toán, thời hạn thanh toán là trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hoá đơn. Tuy nhiên đến nay Công ty HK- CN Bàu Bàng mới thanh toán được 100.000.000 đồng, ngày thanh toán là ngày 11/1/2023 thông qua hình thức chuyển khoản từ tài khoản công ty HK chi nhánh Bàu Bàng qua tài khoản công ty TT số tiền còn thiếu chưa thanh toán là 510.934.805 đồng.

Nay công ty TT đề nghị công ty HK thanh toán nợ gốc còn thiếu 510.934.805 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 10/10/2022 (tính từ ngày kế tiếp của thời hạn 30 ngày từ ngày xuất hóa đơn) đến khi vụ án xét xử với mức lãi suất 1%/tháng tạm tính là 56.202.828 đồng.

2. *Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH HK QT Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty HK) là bà Đặng Thị Vũ H và ông Wang Q cùng trình bày:*

Sau khi kiểm tra thông tin lưu giữ tại công ty thì công ty HK không thấy tồn tại hợp đồng mua bán gỗ giữa công ty TT với công ty HK chi nhánh Bàu Bàng nên công ty HK không biết có việc mua bán giữa hai bên như công ty TT trình bày hay không, đối với phiếu giao hàng công ty TT cung cấp thì công ty HK thấy địa điểm giao hàng là ở công ty HK QT (Việt Nam) trụ sở chính chứ không phải ở công ty HK chi nhánh Bàu Bàng, khi công ty HK kiểm tra thì không có nhân viên nào của công ty tên Lương Ngọc Huyền (bên nhận công ty HK), ngoài ra kiểm tra hàng hóa tại công ty thì không có loại hàng và số lượng hàng như công ty TT trình bày, còn số tiền 100.000.000 đồng đã thanh toán thì đúng là công ty HK chi nhánh Bàu Bàng có chuyển cho công ty TT, tuy nhiên nếu công ty TT không chứng minh được có việc mua bán gỗ như đã trình bày thì đề nghị công ty TT trả lại công ty HK số tiền 100.000.000 đồng đã nhận.

Đối với việc yêu cầu công ty TT trả lại số tiền 100.000.000 đồng này thì bà H sẽ làm việc lại với người đại diện theo pháp luật của công ty, nếu có yêu cầu thì công ty sẽ nộp đơn phản tố theo quy định.

Công ty HK đề nghị đưa ông Zhang Xiu N và kế toán trưởng của công ty HK – chi nhánh Bàu Bàng là bà Võ Lâm Kiều Anh tham gia vụ án với tư cách là người liên quan để làm rõ việc mua bán hàng hóa là gỗ với công ty TT vì thời gian này hai người vẫn đang phụ trách tại công ty HK chi nhánh Bàu Bàng.

Do công ty TT không cung cấp được hợp đồng mua bán, không cung cấp được có việc giao hàng nên công ty HK không đồng ý trả tiền theo yêu cầu khởi kiện.

3. *Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan là ông Zhang Xiu N trình bày ý kiến như sau:*

Vào tháng 02/2022, ông được ông Liao, Chuan W là Tổng giám đốc Công ty HK, đồng thời là Giám đốc chi nhánh Công ty HK- CN Bàu Bàng cử làm phó giám đốc chi nhánh và có nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty HK- CN Bàu Bàng theo Giấy uỷ quyền ngày 15/02/2022 do ông Liao, Chuan W kí, đóng dấu của Công ty HK2.

Nay đối với vụ án ông có ý kiến như sau:

- Vào tháng 8/2022, ông đại diện hợp pháp của Công ty HK- CN Bàu Bàng có liên hệ với Công ty TT để mua gỗ Birch bào AB với số lượng là 19,3395 m³ với tổng giá trị là 610.934.805 đồng (đã bao gồm VAT). Việc mua bán có lập hợp

đồng hay không thì ông không nhớ rõ do thời gian đã lâu.

- Sau khi thống nhất về hàng hoá, số lượng, đơn giá thì Công ty TT đã giao đúng hàng hoá như thoả thuận cho Công ty HK- CN Bàu Bàng vào các ngày 18/8/2022; ngày 22/8/2022 và ngày 26/8/2022, khi giao nhận hàng hoá có lập phiếu giao nhận hàng hoá. Sau khi nhận hàng thì phía Công ty HK đã thanh toán được số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 11/01/2023, còn nợ lại 510.934.805 đồng. Hiện nay do ông đã nghỉ việc ở Công ty HK- CN Bàu Bàng nên ông không biết còn nợ lại bao nhiêu.

- Số lượng hàng hoá sau khi Công ty TT giao cho, Công ty HK- CN Bàu Bàng đã đưa vào phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình và cũng đã hạch toán, kết toán đầy đủ theo quy định pháp luật (kê khai, báo cáo thuế đầy đủ).

Nay phía Công ty TT khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền hàng còn thiếu thì ông không có ý kiến, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định.

Ông cam kết lời trình bày của mình là đúng sự thật.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Thiên trình bày:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu Toà án buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn các khoản tiền sau:

- Tiền nợ tiền mua hàng hoá là 510.934.805 đồng;

- Tiền lãi phát sinh tính từ ngày chậm thanh toán là ngày 10/10/2022 đến ngày xét xử hôm nay (6/6/2024) là 19 tháng 27 ngày. Tại Đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất chậm thanh toán là 1%/tháng. Tuy nhiên, nguyên đơn nhận thấy mức lãi suất của các ngân hàng hiện tại đang giảm mức thấp hơn nên nguyên đơn thay đổi mức lãi suất yêu cầu xuống còn 0,8%/tháng. Tổng số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu là 81.340.820 đồng.

Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là 592.275.625 đồng

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà H trình bày: Giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên đại diện VKSND thành phố Bến Cát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án, việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy

nhiên về chứng cứ chứng minh trong vụ án là chưa đảm bảo. Xét cần phải xác minh tại Chi cục thuế Bà Rịa để xác định phía bị đơn hay Chi nhánh tại Bà Rịa của bị đơn có sử dụng hoá đơn giá trị gia tăng số 74 ngày 08/9/2022 do nguyên đơn phát hành để khai báo, khấu trừ thuế hay không. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên toà để thu thập thêm tài liệu chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Công ty TT khởi kiện yêu cầu Công ty HK thanh toán số tiền nợ theo thoả thuận mua bán hàng hoá vào tháng 8/2022 giữa Công ty TT và Công ty HK- CN Bà Rịa nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn là Công ty TNHH HK QT (Việt Nam) có địa chỉ trụ sở tại Lô E1 (khu B4), đường D10, khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát (nay là phường An Tây, thành phố Bến Cát), tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 30, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát), tỉnh Bình Dương.

[1.3] Về xác định tư cách người tham gia tố tụng.

Quá trình tham gia tố tụng, phía đại diện hợp pháp của bị đơn có đề nghị Toà án triệu tập ông Zhang Xiu N và bà Võ Lâm Kiều Anh tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan. Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy việc giải quyết vụ án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông Zhang Xiu N nên Toà án đã tiến hành triệu tập ông Zhang Xiu N tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án, ông Zhang cũng đã có văn bản trình bày ý kiến đối với vụ án.

Đối với bà Võ Lâm Kiều Anh: Toà án xét thấy việc giải quyết vụ án không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bà Anh do đó Toà án không đưa bà Anh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan.

[1.4] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng.

Tại phiên toà, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan là ông Zhang Xiu N vắng mặt, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, ông Zhang đã có văn bản trình bày rõ ý kiến và có Đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của ông Zhang không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án do đó HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Zhang theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về xác định sự tồn tại của giao dịch mua bán hàng hoá giữa nguyên đơn và Công ty HK- CN Bàu Bàng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan là ông Zhang Xiu N đều thừa nhận: Vào tháng 8/2022 giữa nguyên đơn và ông Zhang với tư cách là đại diện hợp pháp của Công ty HK- CN Bàu Bàng đã thoả thuận về việc mua bán hàng hoá, theo đó Công ty HK- CN Bàu Bàng mua của nguyên đơn mặt hàng là 19,339,5m³ gỗ Birch bào AB với tổng giá trị là 610.934.805 đồng. Thực hiện hợp đồng mua bán, Công ty TT đã giao đủ số lượng hàng như trên vào các ngày 26/8/22; 22/8/22, 18/8/22. Sau khi giao đủ số lượng hàng hoá thì phía Công ty TT phát hành hoá đơn VAT số 74 ngày 08/9/2022 để yêu cầu Công ty HK- CN Bàu Bàng thanh toán.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn lại cho rằng: Giữa nguyên đơn và bị đơn không tồn tại quan hệ mua bán hàng hoá bởi các lý do: 1- Nguyên đơn không xuất trình được Hợp đồng mua bán (bằng văn bản) thể hiện việc ký kết hợp đồng giữa nguyên đơn với Công ty HK- CN Bàu Bàng, bị đơn cũng đã tiến hành kiểm tra tại trụ sở nhưng không có bản hợp đồng nào được ký kết với nguyên đơn; 2- Thực tế không có việc nguyên đơn giao hàng cho phía bị đơn vì người nhận hàng tên Lương Ngọc Huyền không có tên trong danh sách nhân viên của bị đơn, ngoài ra bị đơn cũng đã tiến hành kiểm tra kho của bị đơn nhưng không có mặt hàng nào như của nguyên đơn cung cấp theo hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Zhang đã cung cấp cho Toà án 01 bản photo Giấy uỷ quyền ngày 15/02/2022 (có bản chính đối chiếu), phía bị đơn đã được tiếp cận Giấy uỷ quyền này và không phủ nhận giá trị pháp lý của nó.

Xét nội dung Giấy uỷ quyền ngày 15/02/2022 thể hiện: Ông Liao, Chuan W là giám đốc Công ty HK- CN Bàu Bàng (đồng thời ông Liao cũng là đại diện theo pháp luật của Công ty HK) uỷ quyền cho ông Zhang Xiu N là phó giám đốc Công ty HK- CN Bàu Bàng được quyền ký kết các hợp đồng mua bán, ký báo giá của Công ty HK với các nhà cung ứng. Như vậy về thẩm quyền giao kết hợp đồng mua bán hàng hoá, ông Zhang Xiu N được quyền đại diện Công ty HK- CN Bàu Bàng để thoả thuận, giao kết hợp đồng mua bán với bên cung ứng là Công ty TT.

Xét lời trình bày của bị đơn: Về hình thức của hợp đồng mua bán hàng hoá: Theo quy định tại Điều 24 Luật Thương mại thì hình thức của hợp đồng mua bán hàng hoá có thể được thể hiện dưới dạng lời nói, văn bản hoặc bằng những hành vi cụ thể. Như vậy việc bị đơn phủ nhận giữa các bên có tồn tại giao dịch mua bán hàng hoá vì không có văn bản thể hiện là không có cơ sở. Danh sách nhân viên Công ty HK do bị đơn cung cấp không thể là căn cứ để xác định Công ty HK có nhận hàng hoá hay không. Mặt khác, ông Zhang Xiu N đã xác định hàng hoá sau khi nhận đã được sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty HK-CN Bàu Bàng do đó thời điểm phát sinh tranh chấp Công ty HK tiến hành kiểm tra và trình bày rằng không có mặt hàng mà nguyên đơn cung ứng tại kho của mình là phù hợp, đây không phải là căn cứ cho rằng nguyên đơn không giao hàng được.

Từ các phân tích trên có đủ cơ sở xác định: Giữa nguyên đơn và Công ty HK-CN Bàu Bàng có xác lập hợp đồng mua bán hàng hoá vào tháng 8/2022 với mặt hàng mua bán là 19,339,5m³ gỗ Birch bào AB với tổng giá trị là 610.934.805 đồng.

[2.2] Về hiệu lực pháp lý của giao dịch mua bán hàng hoá được xác lập giữa nguyên đơn với Công ty HK-CN Bàu Bàng đối với bị đơn - Công ty HK.

Theo quy định tại Điều 84 Bộ luật Dân sự thì Chi nhánh chỉ là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, không có tư cách pháp nhân. Và Pháp nhân (doanh nghiệp) có quyền, nghĩa vụ dân sự phát sinh từ giao dịch dân sự do Chi nhánh của mình xác lập, thực hiện. Công ty HK-CN Bàu Bàng chính là chi nhánh tại Bàu Bàng của Công ty HK do đó hợp đồng mua bán được xác lập bởi Công ty HK-CN Bàu Bàng với nguyên đơn thì Công ty HK cũng bị ràng buộc trách nhiệm pháp lý, Công ty HK phải chịu trách nhiệm pháp lý với bên thứ 3 khi phát sinh tranh chấp về quyền và nghĩa vụ. Do đó việc nguyên đơn khởi kiện Công ty HK để yêu cầu nghĩa vụ thanh toán đối với hợp đồng mua bán được xác lập giữa nguyên đơn với chi nhánh của Công ty HK là đúng quy định.

[2.3] Về việc thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá:

Nguyên đơn đã cung cấp được các Phiếu giao hàng vào các ngày 18/8/2022; 22/8/2022 và 26/8/2022 với tổng khối lượng hàng hoá được giao là 19,339,5m³ gỗ Birch bào AB. Ông Zhang Xiu N xác định (thời điểm ông còn là người đại diện hợp pháp của Công ty HK-CN Bàu Bàng) đã nhận đủ số lượng hàng hoá mua bán như phiếu giao hàng thể hiện do đó có cơ sở xác định bên bán là Công ty TT đã thực hiện xong nghĩa vụ giao hàng.

Đối với nghĩa vụ thanh toán của bên mua là Công ty HK- CN Bàu Bàng: Tổng giá trị hàng hoá bên mua có nghĩa vụ thanh toán là 610.934.805 đồng.

Nguyên đơn, bị đơn và người liên quan đều thừa nhận ngày 11/01/2023, từ tài khoản của Công ty HK- CN Bàu Bàng tại ngân hàng MB (số tài khoản 0838800886868) đã chuyển khoản sang tài khoản của Công ty TT tại ngân hàng Techcombank số tiền 100.000.000 đồng. Phía bị đơn không thừa nhận đây là thanh toán tiền mua hàng hoá từ nguyên đơn nhưng lại không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho nội dung của giao dịch chuyển khoản này, trong khi chính bị đơn thừa nhận giữa bị đơn và nguyên đơn không tồn tại quan hệ hợp đồng mua bán nào khác. Trong khi theo bản sao kê tài khoản có do phía nguyên đơn cung cấp thì nội dung của giao dịch này là “HK tt”, theo nguyên đơn và ông Zhang Xiu N xác định thì đây chính là khoản tiền mua hàng mà Công ty HK- CN Bàu Bàng thanh toán cho nguyên đơn, lời trình bày này của nguyên đơn và ông Zhang Xiu N là phù hợp với nội dung giao dịch.

Ngoài số tiền 100.000.000 đồng đã thanh toán trên thì nguyên đơn, bị đơn đều xác định cho đến hiện tại phía bị đơn hay Công ty HK- CN Bàu Bàng không thanh toán thêm khoản nào khác cho nguyên đơn.

[3] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về nghĩa vụ thanh toán: Theo quy định tại Điều 84 Bộ luật Dân sự thì việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty HK thanh toán số tiền nợ mua hàng hoá và lãi chậm thanh toán phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hoá giữa nguyên đơn và Công ty HK- CN Bàu Bàng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về số tiền phải thanh toán cụ thể:

Từ những phân tích trên có cơ sở xác định Công ty HK- CN Bàu Bàng vẫn còn nợ lại Công ty TT số tiền mua bán hàng hoá là 610.934.805 đồng - 100.000.000 đồng = 510.934.805 đồng phải thanh toán nguyên đơn

Về tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu: Tiền lãi phát sinh tính từ ngày chậm thanh toán là ngày 10/10/2022 đến ngày xét xử là 19 tháng 27 ngày với mức lãi suất 0,8%/tháng, tương ứng số tiền lãi là 81.340.820 đồng.

Ngày nguyên đơn giao xong hàng hoá là ngày 26/8/2022, ngày nguyên đơn xuất hoá đơn yêu cầu thanh toán là ngày 08/9/2022. Nguyên đơn thừa nhận thời hạn thanh toán là 30 ngày kể từ ngày xuất hoá đơn. Như vậy ngày quá hạn thanh toán được tính từ ngày 08/10/2022, tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm thanh toán là từ ngày 10/10/2022 nên có căn cứ chấp nhận.

Đối với mức lãi suất chậm thanh toán nguyên đơn yêu cầu áp dụng là: 1%/tháng (tương ứng 12%/năm). Các bên tham gia giao dịch không thoả thuận về

mức lãi chậm thanh toán. Do đó căn cứ theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại và Án lệ số 09/2016/AL (được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016) thì trường hợp này cần căn cứ vào mức lãi suất quá hạn trung bình của ít nhất 03 ngân hàng tại địa phương, cụ thể là 03 ngân hàng sau: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Bến Cát (14,025%/năm); Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Bình Dương (8,91%/năm); Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Phước (11,55%/năm) là 11,495%/năm, tương đương 0,96%/tháng. Như vậy việc nguyên đơn yêu cầu tính mức lãi suất là 0,8%/tháng là thấp hơn mức bình quân, có lợi hơn cho bị đơn nên có căn cứ chấp nhận.

Thời gian tính lãi là từ ngày 10/10/2022 đến ngày xét xử là 06/6/2024 là 19 tháng 27 ngày x số tiền tính lãi là 510.934.805 đồng x 0,8%/tháng = 81.340.280 đồng.

Như vậy yêu cầu tính lãi của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[4] Về ý kiến của bị đơn liên quan đến số tiền 100.000.000 đồng đã thanh toán: Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn có trình bày về việc sẽ có Đơn yêu cầu nguyên đơn hoàn trả lại số tiền 100.000.000 đồng mà Công ty HK- CN Bàu Bàng đã chuyển khoản vào ngày 11/01/2023. Tuy nhiên cho đến tại phiên tòa hôm nay phía bị đơn vẫn không đưa ra yêu cầu này do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để giải quyết vụ án do đó, xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về việc tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm tài liệu chứng cứ là không cần thiết nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 91, 147, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 84, 357, 430, 440 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 24, Điều 50, điều 306 và Điều 319 Luật Thương mại;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH gỗ Công nghiệp TT đối với bị đơn Công ty TNHH HK QT (Việt Nam) về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa:

Buộc Công ty TNHH HK QT (Việt Nam) có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH gỗ Công nghiệp TT số tiền là: 592.275.625 đồng (Năm trăm chín mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn, sáu trăm hai mươi lăm đồng), trong đó:

- Tiền nợ gốc: 510.934.805 đồng;
- Tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 81.340.820 đồng.

Kể từ ngày Công ty TNHH gỗ Công nghiệp TT có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu Công ty TNHH HK QT (Việt Nam) chậm thi hành án thì hàng tháng, Công ty TNHH HK QT (Việt Nam) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH HK QT (Việt Nam) phải nộp 27.691.025 đồng (hai mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn, không trăm hai mươi lăm đồng) án phí sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Công ty TNHH gỗ Công nghiệp TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012296 ngày 03/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát), tỉnh Bình Dương là 13.342.753 đồng (mười ba triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lục Kim Thanh

Nguyễn Kim Lý

Nguyễn Văn Tiến